

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2019/DS-ST

Ngày: 27-8-2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Phúc.

Ông Tạ Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Lệ, sinh năm 1960 – Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, theo văn bản ủy quyền ngày 01/8/2019.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Khu vực 3, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày:

Vào ngày 25/5/2018 ông T có cho ông Huỳnh Văn K vay số tiền 1.200.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Tuy nhiên, khi hết thời hạn vay ông K không trả lại vốn và lãi cho ông T như đã thỏa thuận. Nay ông T yêu cầu ông K phải trả lại cho ông T số tiền 1.200.000.000 đồng vốn và tiền lãi là 240.000.000 đồng với mức lãi suất và 20%/năm.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại 1.200.000 đồng tiền vốn và tiền lãi là 0.8%/tháng tạm tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Văn K trình bày: Ông K thừa nhận có vay của ông Phan Văn T nhưng số tiền vay chỉ có 600.000.000 đồng, còn 600.000.000 đồng còn lại là tiền lãi. Ông K vay giùm cho người bạn nhưng bạn ông K mất khả năng trả nên ông mới ký biên nhận nợ ngày 25/5/2018. Sau khi viết biên nhận thì ông K đã đóng lãi cho ông T được 4 tháng với số tiền là 60.000.000 đồng. Khi đóng lãi ông T không có ghi biên nhận cho ông K. Nay ông K không còn khả năng đóng lãi nên chỉ đồng ý trả cho ông T 600.000.000 đồng tiền vốn, không đồng ý trả thêm tiền lãi. Ông K xin được miễn án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc xác lập hợp đồng vay giữa các đương sự:

Nguyên đơn có cung cấp giấy cam kết nợ ngày 25/5/2018 với nội dung ông Huỳnh Văn K có nợ ông Phan Văn T số tiền là 1.200.000.000 đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Xét thấy, biên nhận có chữ ký của bị đơn, bị đơn cũng thừa nhận biên nhận ngày 25/5/2019 là do bị đơn viết, bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn nhưng chỉ vay 600.000.000 đồng, 600.000.000 đồng còn lại là tiền lãi, nguyên đơn đã cộng dồn tiền gốc với tiền lãi và yêu cầu bị đơn ký tên. Tuy nhiên,

đại diện hợp pháp của nguyên đơn không thừa nhận việc bị đơn chỉ vay 600.000.000 đồng và bị đơn cũng không có chứng cứ để chứng minh chỉ vay 600.000.000 đồng nên ý kiến của bị đơn là không có cơ sở xem xét. Ngoài ra, tại phiên tòa bị đơn có cung cấp cho Tòa án tờ giấy với nội dung “Anh T tính lãi” với số tiền lãi là 600.000.000 đồng, tuy nhiên, nội dung trong tờ giấy trên là do bị đơn tự viết và không có chữ ký xác nhận của nguyên đơn nên không có giá trị chứng minh. Từ những cơ sở nêu trên Hội đồng xét xử xác định việc nguyên đơn có cho bị đơn vay 1.200.000.000 đồng là có thật và là hình thức của việc giao kết hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất.

[3] Quá trình các bên thực hiện hợp đồng và trách nhiệm trả nợ vay: Trong biên nhận đã thể hiện rõ việc ông K đã nhận của ông T số tiền 1.200.000.000 đồng và lãi suất là 1%/tháng. Nguyên đơn cho rằng kể từ khi nhận tiền cho đến nay bị đơn chưa trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn. Căn cứ vào thỏa thuận của các bên, có thể thấy rằng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn và việc nguyên đơn khởi K yêu cầu Tòa án buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ vì vậy bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền đã vay. Bị đơn cho rằng đã đóng lãi cho nguyên đơn được bốn lần với số tiền là 60.000.000 đồng, tuy nhiên bị đơn không có chứng cứ gì để chứng minh đã đóng lãi số tiền trên cho nguyên đơn và đại diện hợp pháp của nguyên đơn cũng không thừa nhận bị đơn đã đóng số tiền trên cho nguyên đơn nên ý kiến này của bị đơn không có cơ sở xem xét. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại 1.200.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất theo quy định của pháp luật với mức lãi suất là 10%/năm, tương đương 0.8%/tháng tạm tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và đã có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi K của nguyên đơn, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 1.200.000.000 đồng vốn và số tiền lãi như sau:

Lãi trong hạn (từ ngày 25/5/2018 đến 25/6/2018) là: $1.200.000.000 \text{ đồng} \times 1 \text{ tháng} \times 1\% = 12.000.000 \text{ đồng}$.

Lãi chậm trả lãi trong hạn (từ ngày 26/6/2018 đến 27/8/2019) là: $12.000.000 \text{ đồng} \times 0,8\% \times 421 \text{ ngày} : 30 = 1.347.000 \text{ đồng}$.

Lãi trên nợ gốc quá hạn (từ ngày 26/6/2018 đến 27/8/2019) là: 1.200.000.000 đồng x 0,8% x 150% x 421 ngày : 30 = 202.080.000 đồng.

Tổng tiền lãi: 215.427.000 đồng.

Tổng số nợ phải trả là 1.415.427.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị đơn xin được miễn toàn bộ án phí, xét thấy bị đơn là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự 2015. Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Văn T.

2. Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn K phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Phan Văn T số tiền 1.415.427.000 đồng, trong đó tiền vốn là 1.200.000.000 đồng, tiền lãi là 215.427.000 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 0.8%/tháng”

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn ông Huỳnh Văn K.

Ông Phan Văn T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.800.000 đồng theo biên lai thu số 0020413 ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/8/2019.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh

